

Số: 79 /2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm;

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng;

Căn cứ Quyết định số 34/2011/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 134/2003/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Khu bảo tồn thiên nhiên Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận thành Vườn quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 104/2007/QĐ-BNN ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chế quản lý các hoạt động du lịch sinh thái tại các vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên;

Căn cứ Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 11 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị

định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa tại Tờ trình số 13/TTr-BQLVQGNC ngày 24 tháng 7 năm 2018, ý kiến trình của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2545/TTr-SNV ngày 24 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các Sở chuyên ngành.

2. Ban Quản lý có chức năng, nhiệm vụ của chủ rừng, được nhà nước đảm bảo các điều kiện để thực hiện chức năng bảo vệ, phát triển rừng và biển; bảo tồn, phát huy các giá trị đặc biệt về thiên nhiên, mẫu chuẩn hệ sinh thái, đa dạng sinh học, nguồn gen sinh vật và văn hoá, lịch sử, cảnh quan; nghiên cứu khoa học; cung ứng các dịch vụ môi trường, giáo dục môi trường; nghiên cứu khoa học; đầu tư, liên doanh, liên kết và các hình thức khác để phát triển dịch vụ, du lịch sinh thái theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có kinh phí hoạt động và có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở làm việc đặt tại 2 địa điểm như sau:

- a) Trụ sở chính đặt tại thôn Thái An xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải.
- b) Văn phòng đại diện đặt tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức lập quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững Vườn Quốc gia Núi Chúa mỗi thời kỳ 10 năm (có rà soát các quy hoạch không gian nếu cần thiết). Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Ban Quản lý lập kế hoạch giai đoạn 5 năm, hàng năm và tổ chức thực hiện, đồng thời theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Quản lý, bảo vệ, bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, môi trường và cảnh quan thiên nhiên:

a) Bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên:

- Bảo vệ, bảo tồn phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên, sinh vật, nguồn nước và các tài nguyên thiên nhiên khác.

- Phòng cháy, chữa cháy rừng; phòng trừ bệnh dịch và sinh vật ngoại lai xâm hại; ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm hại môi trường, cảnh quan rừng và biển.

b) Phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, các loài động, thực vật có nguy cơ bị tuyệt chủng; bảo tồn tính đa dạng sinh học; cứu hộ, điều trị, nuôi phục hồi chức năng của sinh vật và tái thả sinh vật về môi trường sống tự nhiên sau cứu hộ.

c) Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong việc quản lý Nhà nước về tài nguyên rừng và biển.

d) Bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa, cảnh quan trong Vườn Quốc gia Núi Chúa phục vụ nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái, giáo dục môi trường.

3. Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

a) Xây dựng chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và triển khai thực hiện.

b) Cung cấp các dịch vụ nghiên cứu khoa học về bảo vệ, bảo tồn, phát triển động, thực vật rừng và biển, đa dạng sinh học, đặc biệt là đối với các loài động, thực vật quý, hiếm, đặc hữu, nguy cấp tại Vườn Quốc gia Núi Chúa theo chương trình, đề tài, dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c) Sưu tập, nuôi trồng thực nghiệm, bảo tồn nguồn gen các loài động thực vật nguy cấp, quý, hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng; nghiên cứu, thu thập số liệu, thông tin về sinh học và sinh lý của các loài sinh vật được bảo tồn; phát triển bền vững các loài sinh vật và cung ứng nguồn giống cho phát triển gây nuôi bền vững.

d) Xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế về quản lý, bảo vệ, cứu hộ, bảo tồn, phát triển tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học; tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

đ) Nghiên cứu xây dựng các mô hình lâm nghiệp trang trại, mô hình khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư ở vùng đệm, mô hình làng du lịch, hướng dẫn chuyển giao kỹ thuật cho nhân dân trong vùng đệm.

e) Chấp hành quy định của nhà nước về thu thập mẫu vật, nguồn gen, lưu giữ, công bố mẫu vật; quản lý người nước ngoài có hoạt động giảng dạy, thực tập, nghiên cứu khoa học tại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Sử dụng bền vững tài nguyên rừng và biển, thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng và biển:

a) Xây dựng đề án sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và tổ chức thực hiện đề án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng, trình duyệt và tổ chức thực hiện phương án dịch vụ môi trường, phát triển du lịch sinh thái của Vườn Quốc gia Núi Chúa nhằm tạo nguồn thu, tái đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển bền vững.

c) Tự tổ chức hoặc liên doanh, liên kết và các hình thức đầu tư phát triển du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch bảo tồn, phát triển Vườn Quốc gia Núi Chúa đã được duyệt; xây dựng và trình phê duyệt đề án cho thuê môi trường

rừng đặc dụng để kinh doanh du lịch sinh thái phù hợp với quy hoạch bảo tồn và phát triển Vườn Quốc gia Núi Chúa đã được phê duyệt theo nguyên tắc không chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng đối với các công trình phục vụ du lịch sinh thái trong diện tích cho thuê môi trường rừng; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động thuê môi trường rừng để kinh doanh, du lịch sinh thái của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và theo đúng đề án cho thuê môi trường rừng.

d) Thực hiện các chính sách về cung ứng dịch vụ môi trường như: bảo vệ đất, hạn chế xói mòn và bồi lắng lòng hồ, lòng sông, lòng suối; điều tiết và duy trì nguồn nước cho sản xuất và đời sống xã hội; hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng, giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính bằng các biện pháp ngăn chặn suy thoái rừng, giảm diện tích rừng và phát triển rừng bền vững; bảo vệ cảnh quan tự nhiên và bảo tồn đa dạng sinh học của các hệ sinh thái rừng phục vụ cho dịch vụ du lịch; được sử dụng tiền thu từ cung ứng dịch vụ môi trường và bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật, trong đó phải ưu tiên sử dụng cho các hoạt động bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên.

5. Tham gia lập dự án vùng đệm, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong vùng đệm tổ chức thực hiện dự án đầu tư vùng đệm, xây dựng quy chế trách nhiệm của cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm về công tác quản lý bảo vệ rừng đặc dụng; tổ chức các biện pháp thu hút cộng đồng dân cư vùng đệm tham gia quản lý rừng đặc dụng, các hoạt động bảo tồn, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, các hoạt động du lịch sinh thái, góp phần bảo tồn và phát triển bền vững rừng đặc dụng, nâng cao nhận thức và sinh kế cho cộng đồng dân cư vùng đệm.

6. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục môi trường, nâng cao nhận thức về bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và phát triển bền vững Vườn Quốc gia Núi Chúa; tổ chức hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ Vườn Quốc gia Núi Chúa và kết nối với hệ thống thông tin, lưu trữ và cơ sở quản lý hồ sơ rừng đặc dụng cả nước theo hướng dẫn của Tổng cục Lâm nghiệp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý bảo vệ rừng và biên trong phạm vi quản lý và vùng đệm; thực hiện các hoạt động quảng bá, tiếp thị để thu hút khách du lịch.

7. Quản lý tài chính, tài sản được nhà nước giao; thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm, được giao tài sản nhà nước để quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp và quản lý, sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích sản xuất, kinh doanh dịch vụ, cho thuê, liên doanh, liên kết đối với loại hình đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện tự chủ tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng; cải cách hành chính theo quy định của Nhà nước.

8. Quản lý tổ chức, bộ máy, công chức, viên chức, người lao động; chế độ tiền lương; khen thưởng, kỷ luật theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

1. Cơ cấu tổ chức:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý: gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Ban Quản lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của đơn vị, kể cả khi đã phân công hoặc ủy quyền cho người có trách nhiệm.

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Ban Quản lý; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực theo phân công của Giám đốc và giải quyết các công việc khác do Giám đốc giao; chịu trách nhiệm trước pháp luật, và trước Giám đốc về kết quả thực hiện công việc được giao.

b) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.

- Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

- Phòng Bảo tồn biển.

c) Tổ chức hành chính trực thuộc Ban Quản lý: Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa.

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Quản lý: Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường.

2. Biên chế công chức, số lượng người làm việc tại Ban Quản lý:

a) Số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp) tại Ban Quản lý và Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở căn cứ Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp của tỉnh sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Biên chế công chức tại Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ hàng năm trên cơ sở căn cứ Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nằm trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức và người lao động:

a) Giám đốc Ban Quản lý (đồng thời kiêm nhiệm Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm) và Phó Giám đốc Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

b) Phó Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm Ban Quản lý do Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hạt trưởng

Hạt Kiểm lâm và theo quy trình, thủ tục quy định và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

c) Trưởng, Phó các tổ và trạm thuộc Hạt Kiểm lâm do Hạt trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định.

d) Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm và Trưởng, Phó các phòng ban thuộc Ban Quản lý do Giám đốc Ban Quản lý quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định và thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

đ) Trưởng, Phó các phòng ban thuộc Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy trình, thủ tục quy định sau khi được sự đồng thuận bằng văn bản của Giám đốc Ban Quản lý.

e) Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức và người lao động; thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng và kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động của Ban Quản lý và các đơn vị trực thuộc thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Mối quan hệ công tác

1. Đối với các Sở, ban ngành thuộc tỉnh: Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến các lĩnh vực mà Sở, ban, ngành đó quản lý.

2. Chi cục Kiểm lâm theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ban Quản lý để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển tài nguyên Vườn quốc gia.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã:

a) Ban Quản lý có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc tổ chức xây dựng hệ thống quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và biển trên địa bàn quản lý và tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng nhân dân cùng tham gia tích cực vào quản lý bảo vệ, phát triển tài nguyên Vườn quốc gia;

b) Phối hợp để thực hiện các chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước về quản lý bảo vệ tài nguyên rừng và biển ở Vườn quốc gia và vùng đệm.

Điều 5. Trách nhiệm của Giám đốc Ban Quản lý

1. Ban hành các quyết định và chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, bảo đảm tất cả hoạt động của Ban Quản lý hiệu lực, hiệu quả:

a) Quyết định ban hành nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn thuộc Ban Quản lý.

b) Quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể đối với Giám đốc, Phó Giám đốc; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; viên chức của Ban Quản lý.

c) Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Ban Quản lý, nội quy cơ quan, các quy định khác có liên quan bảo đảm tất cả các hoạt động, điều hành của Ban Quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các cơ quan trực thuộc Ban Quản lý xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không hợp lý, Giám đốc Ban Quản lý báo cáo Sở Nội vụ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vườn Quốc gia Núi Chúa, tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Ninh Thuận;
- Trung tâm Công báo;
- VPUB: PVP (LTD, HXN), KT;
- Lưu: VT, KGVX. PD

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Xuân Vĩnh